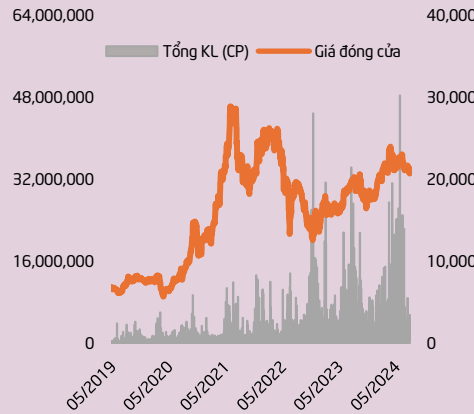


Giá đóng cửa ngày 05/08/2024 20,250

Thông tin cổ phiếu

Giá cao nhất 52 tuần (VND/CP)	23,900
Giá thấp nhất 52 tuần (VND/CP)	16,400
Vốn hóa (Tỷ VND)	53,527
SLCP lưu hành (triệu CP)	2,536.81
KLGD BQ 3 tháng (triệu CP)	4.40
Freefloat	45%
Vốn điều lệ (tỷ VND)	25,368
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	20.49%
Giới hạn room nước ngoài (%)	4.99%

Diễn biến giá và KLGD



Thông tin cơ bản về công ty

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) thành lập ngày 18/9/1996, với hơn 165 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, phục vụ hơn 3 triệu khách hàng. Đến cuối năm 2023, tổng tài sản của VIB đạt khoảng 350.000 tỷ đồng, với vốn điều lệ hơn 21.000 tỷ đồng. Ngân hàng tập trung vào ba mảng chính: ngân hàng bán lẻ (80% doanh thu), ngân hàng doanh nghiệp (15% doanh thu), và dịch vụ quản lý tài sản. Tỷ lệ giao dịch trực tuyến của VIB chiếm hơn 70% tổng số giao dịch, nhờ đầu tư mạnh vào công nghệ thông tin và an ninh mạng. Tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 2%, thuộc nhóm thấp nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. VIB được Moody's xếp hạng tín dụng B1, phản ánh sự ổn định và tiềm năng tăng trưởng bền vững.

Chúng tôi đã tham dự Cuộc họp Earning Call Q2.2024 của VIB và ghi lại những thông tin sau:

1. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm giảm do tăng trích lập dự phòng

- Kết thúc Q2.2024, VIB ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 5,039 tỷ đồng, giảm hơn 6% YoY. Lũy kế 6 tháng, tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng ghi nhận đạt hơn 10,358 tỷ đồng, tăng nhẹ gần 0.6% YoY. Thu nhập lãi thuần 6 tháng đầu năm giảm -8.3% YoY và đạt 7,981 tỷ đồng. Lãi từ hoạt động dịch vụ ghi nhận mức 1,495 tỷ đồng, tăng 90 tỷ đồng tương ứng mức tăng nhẹ 6.5% YoY. Phần lớn mức tăng nhẹ 0.6% YoY của thu nhập hoạt động đến từ lãi đầu tư ngoại hối (tăng hơn 300 tỷ đồng) cùng với khoảng ghi nhận từ thu nhập thu hoạt động thu hồi nợ xấu, cụ thể đạt khoảng 300 tỷ đồng cho nửa đầu 2024.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước trích lập dự phòng rủi ro tín dụng giảm -15% YoY trong Q2.2024, đạt 3,233 tỷ đồng do chi phí hoạt động trong quý tăng 16% YoY, chủ yếu mức tăng đến từ chi phí tiền lương (tăng 18%). Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận hoạt động trước trích lập dự phòng giảm gần -7% YoY ghi nhận đạt 6,680 tỷ đồng.
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng lần lượt đạt gần 1,130 tỷ đồng trong Q2.2024, ghi nhận mức tăng 31% YoY. Lũy kế 6 tháng đầu năm, trích lập dự phòng đã ghi nhận tăng gần 36% YoY lên mức 2,075 tỷ đồng vào cuối kỳ báo cáo.
- Tổng lợi nhuận trước thuế trong Q2.2024 đạt 2,103 tỷ đồng, tăng hơn 28% YoY. Lũy kế 6 tháng, VIB ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế giảm -18.4% YoY ở mức 4,605 tỷ đồng và hoàn thành 38% so với kế hoạch 12,045 tỷ đồng trong năm 2024. VIB do đó cũng ghi nhận mức LNST giảm hơn -18% YoY, chủ yếu từ các khoản trích lập dự phòng mới.
- Kết thúc Q2.2024, VIB ghi nhận mức NIM đạt 4.11%, thấp hơn mức 4.38% trong Q1.2024 và ghi nhận mức giảm 27 điểm cơ bản. Theo VIB, mức NIM giảm tương ứng do thu nhập lãi thuần của ghi nhận mức giảm đáng kể trong quý.
- Chi phí huy động vốn COF trong Q2. 2024 ghi nhận mức giảm do chi phí lãi cũng giảm mạnh trong quý, cụ thể COF ghi nhận mức khoảng 1% và giảm khoảng 50 điểm cơ bản.
- Trong Q2.2024, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ghi nhận xu hướng tăng do tổng nhu nhập hoạt động không tăng trong khi chi phí hoạt động tăng hơn 18%. Cụ thể, CIR 6 tháng đầu 2024 của đạt 35.5%, tăng hơn 5% từ mức khoảng 30.5% trong 6 tháng đầu 2023.
- Mức CASA cuối Q2.2024 ghi nhận mức 14.66% tăng 266 điểm cơ bản so với mức 12% cùng kỳ.

Chỉ tiêu tài chính	Q2/2024	%YoY	6T 2024	%YoY	% KH
Thu nhập lãi thuần	3,946	(10.4%)	7,981	(8.3%)	
Thu nhập lãi và thu nhập tương tự	7,671	(18.4%)	15,337	(17.0%)	
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3,726)	(25.4%)	(7,356)	(24.8%)	
Lãi/Lỗ HĐ dịch vụ	742	(5.7%)	1,495	6.5%	
Tổng thu nhập HĐ	5,039	(6.1%)	10,358	0.6%	
Lợi nhuận thuần HĐKD trước dự phòng	3,233	(15.1%)	6,680	(6.8%)	
Chi dự phòng rủi ro tín dụng	(1,130)	31.4%	(2,075)	35.8%	
Lợi nhuận trước thuế	2,103	(28.7%)	4,605	(18.4%)	38%
Chi phí thuế TNDN	(420)	(28.7%)	(921)	(18.4%)	
Lợi nhuận sau thuế	1,683	(28.6%)	3,684	(18.4%)	
Lợi nhuận CĐ CT mẹ	1,683	(28.6%)	3,684	(18.4%)	
NIM	4.1%	-27 bps	4.1%	-27bps	
COF	(1.0%)	-50 bps	(1.0%)	-51 bps	
CIR	35.8%	+684 bps	35.5%	+516 bps	
CASA	14.7%	+226 bps	14.7%	+226 bps	

Nguồn: Finnpro và TPS research tổng hợp

2. Chiến lược kinh doanh của VIB trong nửa sau 2024

- Tính đến hết Q2.2024, VIB ghi nhận tăng trưởng cho vay ở mức hơn 5%. Đến cuối năm, **VIB đặt kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ tăng lên mức 16%** và VIB cũng đặt ra room tín dụng tương tự cho các bộ phận kinh doanh. Cụ thể VIB sẽ tập trung phát triển các sản phẩm vay phù hợp để có thể thúc đẩy tăng trưởng tăng trưởng cho vay trong nửa sau 2024.
- **VIB cũng đặt ra mục tiêu tăng trưởng tiền gửi ngân hàng ở mức 16% - 20%** trong năm nay với mục tiêu tỷ lệ chi phí trên thu nhập CIR giảm cũng như tăng chỉ số CASA nhằm giảm áp lực chi phí lãi. Nhằm đạt được con số trên, VIB định hướng tập trung hơn vào mảng thẻ ngân hàng và thẻ tín dụng bằng cách cải tạo và nâng cấp mới nền tảng kỹ thuật số cũng như cải tạo thêm mảng ngân hàng truyền thống. Ngoài ra, VIB cũng có định hướng tiếp tục giữ vững tăng trưởng ở mảng bảo hiểm ngân hàng (bancassurance) bằng cách liên tục cải thiện chất lượng và sự ổn định của các sản phẩm bảo hiểm. Nhìn chung, mục tiêu chính của VIB sẽ giữ tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) ở mức quanh 30%-35% với các ứng dụng công nghệ, cải thiện nhân sự và chính sách marketing với 14 chi nhánh mới.
- Trong lần gặp gỡ nhà đầu tư lần này, VIB cũng tập trung đưa ra các chiến lược kinh doanh rõ ràng trong thời gian tới. VIB định hướng là ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và trở thành đối tác ngân hàng top đầu của doanh nghiệp và tổ chức với mục tiêu tăng trưởng hàng năm đạt 20% - 30% các chỉ số hiệu quả kinh doanh cũng như cơ sở khách hàng đến 2026. VIB nhấn mạnh các hướng đi chính bao gồm: (1) giải pháp khách hàng với các sản phẩm mới sáng tạo hơn, (2) tập trung triển khai ngân hàng số, (3) phát triển nguồn nhân lực, (4) tập trung phát triển thương hiệu, (5) tập trung vào các cơ chế quản lý rủi ro.
- Trong Q2.2024, khách hàng bán lẻ chiếm đến 82% tỷ trọng cho vay. Trong thời gian tới đặt mục tiêu là khách hàng trung lưu và có giá trị tài sản cao khi VIB nhận thấy tầng lớp này đang có xu hướng tăng mạnh trong xã hội. Với chiến lược này, VIB sẽ theo đuổi mức tăng trưởng khách hàng ở mức 20% đến 30% và mở rộng cơ sở khách hàng lên 10 triệu khách hàng.
- VIB đang tận dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cùng công nghệ CCCD gắn chip và hệ thống phần mềm ngân hàng để đồng bộ các dữ liệu cư dân, giúp xây dựng hệ thống đánh giá tín dụng khách hàng một cách chính xác hơn. Ngân hàng Nhà nước (SBV) cũng vừa yêu cầu các ngân hàng phải yêu cầu khách hàng định danh sinh trắc học để thực hiện giao dịch.
- Về quản lý nợ, nợ nhóm 2 của VIB đã giảm nhẹ, và NPL (nợ xấu) cũng giảm nhẹ, gây ít áp lực lên mức rủi ro chung của ngân hàng. Tỷ lệ NPL đạt 2.4% vào Q2.2024 nhưng dự kiến sẽ giảm xuống mức 2.2% vào cuối năm nay. Các khoản nợ tái cấu trúc theo thông tư 02 đã được gia hạn thời gian trả nợ thêm 6 tháng, đưa mức nợ tái cơ cấu từ 820 tỷ đồng xuống còn 582 tỷ đồng.
- Trong vòng 8 năm vừa qua, VIB đã hoàn thành các điểm chính trong Basel ở giai đoạn 1. VIB cũng là ngân hàng sớm nhất tiến hành triển khai các tiêu chí trong Basel. Trong giai đoạn 2, **VIB tiếp tục tiến hành triển khai Basel 3 và Basel AIRB**. Đến năm 2025, VIB sẽ nghiên cứu và triển khai Basel III AIRB và Basel III SA.
- Các hiệu số an toàn về thanh khoản và rủi ro thị trường như LDR, SMLR, MLH, LCR (VND, FCY) và NSFR được giữ ở mức an toàn và thỏa mãn các định mức của SBV. VIB kỳ vọng thị trường bất động sản sẽ phục hồi, giúp cải thiện nhóm nợ này. Tỷ lệ CAR theo Basel I và II của VIB đang ở mức 11% - 12%. Để giảm rủi ro cho thị trường trong nước, VIB đang đa dạng hóa và đáp ứng 10-15% yêu cầu vốn từ nước ngoài.

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS.

Analyst

Nguyễn Minh Sang

028 7301 3839 (Ext 573)

sangnm@tpbs.com.vn

Head of Research

Ngô Thị Lệ Thanh

028 7301 3839 (Ext 121)

thanhntl@tps.com.vn

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (TPS)



028 7301 3839



tt.pt@tpbs.com.vn



<https://www.tpbs.com.vn/>